

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 04/4/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và bà Bùi Thị Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn Q; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Thúy A; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện I, tỉnh G. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị Thúy A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, ông Q và bà A chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà A vay mượn tiền bạc, tài sản để tham gia các trò chơi trên mạng xã hội dẫn đến nợ nần nên ông Q phải trả nợ thay cho bà A và khuyên bà A nên từ bỏ để chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng bà A không thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi nhau và không còn chung sống từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Hiện tại giữa ông Q và bà A không còn sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau nên không còn tình cảm vợ chồng nên ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Q được ly hôn với bà A.

- Về con chung: Ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị Thúy A có 01 con chung là cháu Lê Khả V, sinh ngày 21/01/2020. Ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà Phạm Thị Thúy A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Ý kiến của bị đơn là bà Phạm Thị Thúy A:* Tại “Đơn đề nghị xét xử vắng mặt” ghi ngày 07/01/2024, bà A trình bày: Bà A đã nhận được giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vì công việc nên không thể có mặt. Về yêu cầu ly hôn của ông Q, bà A đồng ý và nhường quyền nuôi con cho ông Q.

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị Thúy A là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông Q muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân nên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn và nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật có tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn Q: Ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị Thúy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện đăng ký kết hôn và đã đăng ký kết hôn đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 giữa ông Q và bà A bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân xuất phát từ việc bà A vay mượn tiền của nhiều người dẫn đến nợ nần. Từ tháng 11 năm 2022 đến nay ông Q và bà A không còn chung sống với nhau và cũng không tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, bà A không tham gia tố tụng, không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Q. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà A trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với ông Q. Từ đó cho thấy, ông Q và bà A đều không còn

mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên có căn cứ xác định mâu thuẫn hôn nhân của ông Q và bà A đã trầm trọng, không chung sống với nhau trong thời gian dài và không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q.

[4] Về con chung: Ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Khả V sinh ngày 21/01/2020, bà A có ý kiến đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, ý kiến của các bên về việc ông Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Q phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị Thúy A.

- Về con chung: Ông Lê Văn Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Khả V, sinh ngày 21/01/2020 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Lê Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi người trực tiếp nuôi con không còn đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Ông Lê Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009073 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã I, huyện I, tỉnh G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vũ